

Số: *17* /KH-UBND

Thái Bình, ngày 17 tháng 02 năm 2020

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020.

Trong thời gian qua, để tạo sự chuyên biến mạnh mẽ về môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, năng suất lao động góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, Chính phủ đã ban hành các Nghị quyết chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia (Nghị quyết số 19 các năm 2014 - 2018, Nghị quyết số 02 năm 2019 - 2020); các bộ, ngành, địa phương đã triển khai thực hiện quyết liệt và tham gia ngày càng chủ động, tích cực để cải thiện điểm số, thứ hạng các chỉ số, tiêu chí cụ thể thuộc trách nhiệm quản lý của mình. Chỉ số Môi trường kinh doanh của Việt Nam đã có những bước cải thiện vững chắc. Theo đánh giá, xếp hạng của các tổ chức quốc tế, môi trường kinh doanh năm 2019 của Việt Nam tiếp tục được cải thiện. Năng lực cạnh tranh quốc gia tăng 3,5 điểm và 10 bậc với 8/12 trụ cột tăng điểm và tăng nhiều bậc (từ thứ 77 lên thứ 67 theo đánh giá, xếp hạng của Diễn đàn kinh tế thế giới).

Thực hiện sự chỉ đạo của Chính phủ, hàng năm Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các Nghị quyết số 19, Nghị quyết số 02 đến tất cả các sở, ngành, địa phương trong tỉnh. Đến nay việc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh đã trở thành công việc thường xuyên, trọng tâm, trọng điểm của tất cả các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân huyện và thành phố. Tỉnh đã xác định cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp ở tất cả các khâu trong chuỗi hoạt động của doanh nghiệp, bắt đầu từ các hoạt động khởi nghiệp đến các hoạt động sau khởi nghiệp; đồng thời ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử để đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến đầu tư kinh doanh: Đầu tư, đất đai, xây dựng, thuế, bảo hiểm xã hội, hải quan,.... Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích và thu hút đầu tư; ưu tiên thu hút đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị và hạ tầng khu kinh tế của tỉnh tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh,.... Với những nỗ lực kể trên, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2018 của tỉnh đạt 63,23 điểm, xếp hạng 32/63 tỉnh thành trong cả nước (thứ 7/11 tỉnh đồng bằng Sông Hồng). So với năm 2017, Chỉ số PCI của tỉnh đã tăng 1,26 điểm và 02 bậc trên bảng xếp hạng PCI cả nước. Có một số chỉ tiêu có sự cải thiện đáng kể

UBND

về điểm số như “Chi phí không chính thức” tăng 1,23 điểm; “Tiếp cận đất đai” tăng 0,97 điểm; “Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự” tăng 0,79 điểm.

Năm 2018 là năm thứ 4 liên tiếp Chỉ số PCI của tỉnh tăng điểm (năm 2018 tăng 5,59 điểm so với năm 2015), điều này chứng minh những nỗ lực của tỉnh trong việc cải thiện môi trường kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đã đem lại hiệu quả trong thực tiễn; tuy nhiên, thứ hạng của tỉnh trên bảng xếp hạng PCI cả nước không có nhiều cải thiện, do các tỉnh thành trên cả nước cũng rất quyết tâm trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng cường thu hút đầu tư. Trong thời gian tới, cần tiếp tục phát huy tốt những kết quả đã đạt được và đề ra các giải pháp mới, đột phá trong công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, duy trì đà tăng điểm và nâng cao thứ hạng của tỉnh trên bảng xếp hạng PCI.

Đề khắc phục những tồn tại hạn chế, tiếp tục duy trì và phát huy kết quả đã đạt được trong công tác cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2020 và định hướng đến năm 2021, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nắm vững quan điểm, bám sát những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu và các mục tiêu nêu trong Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 05/5/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh tỉnh Thái Bình đến năm 2020 gắn với việc thực hiện các Nghị quyết số 19, Nghị quyết số 02 của Chính phủ về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và Nghị quyết số 36/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính quyền trong tỉnh tạo chuyên biến mạnh mẽ trong xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, năng động, phục vụ tốt người dân và doanh nghiệp.

- Đề cao vai trò của của cộng đồng doanh nghiệp trong tỉnh đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, từ đó làm tốt chức năng nhiệm vụ được giao với phương châm phục vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển.

- Xây dựng môi trường kinh doanh công bằng, thân thiện, thông thoáng; tạo điều kiện để doanh nghiệp khởi nghiệp. Khuyến khích các tập thể, cá nhân có những sáng kiến cải cách nhằm rút ngắn quy trình, giảm bớt số lượng và đơn giản hóa nội dung thủ tục hành chính.

2. Yêu cầu.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch theo sự chỉ đạo, điều hành chặt chẽ, toàn diện của cấp ủy, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của doanh nghiệp và người dân. Thực hiện đồng bộ, có

hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, của từng ngành, địa phương, đơn vị.

- Trong tổ chức thực hiện phải chỉ đạo kiên quyết sát sao, cụ thể, tránh hình thức; phải đặt ra yêu cầu có sự chuyển biến từng khâu, bộ phận công việc, thủ tục; có sự kết hợp nhịp nhàng đồng bộ, hiệu quả giữa các ngành đơn vị đối với những công việc có liên quan; lấy mục tiêu phục vụ sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của doanh nghiệp lên hàng đầu.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Để triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020, các sở, ngành, địa phương trong tỉnh tiếp tục tập trung quán triệt và thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Các cấp, các ngành trong tỉnh tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phát triển kinh tế, phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư, chính sách khuyến khích hỗ trợ doanh nghiệp để nâng cao nhận thức về mục tiêu, tầm quan trọng của công tác cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; rà soát và công khai thường xuyên thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong tỉnh trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, của huyện và của các cơ quan, đơn vị nhằm tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân thuận lợi trong thực hiện thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

2. Tiếp tục thực hiện nghiêm quy định của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về trách nhiệm người đứng đầu, công chức, viên chức trong cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; giám sát và tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải quyết thủ tục hành chính.

Thủ trưởng các sở, ngành, địa phương căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình được giao phụ trách một hoặc nhiều chỉ số thành phần PCI, xây dựng kế hoạch hành động cụ thể để triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao của ngành, địa phương mình; chủ động tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm với các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong tỉnh để nắm bắt, kịp thời giải đáp, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong quá trình đầu tư hoạt động sản xuất kinh doanh.

Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm quy định về quản lý, sử dụng đường dây nóng để tiếp thu, xử lý những thông tin của đại diện tổ chức, cá nhân phản ánh vấn đề có liên quan đến tỉnh Thái Bình theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 13/5/2016 và Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 13/5/2016.

3. Tiếp tục vận hành có hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã. Yêu cầu các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chỉ đạo, giám sát việc giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan, địa phương đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, thời gian theo quy định của pháp luật và của tỉnh. Triển khai thực hiện tốt

phương án “5 tại chỗ” và phân đấu giải quyết 100% thủ tục hành chính của các sở, ngành tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy chế phối hợp trong việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích tại tỉnh Thái Bình.

Tăng cường ứng dụng và triển khai chính phủ điện tử, nâng cao tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn tỉnh. Phân đấu thực hiện mục tiêu 100% trường học, bệnh viện, công ty điện lực, công ty cấp nước, công ty vệ sinh môi trường, các công ty viễn thông, bưu chính trên địa bàn đô thị phối hợp với các ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán để thu học phí, viện phí, tiền điện, ... bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, ưu tiên các giải pháp thanh toán trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ; đồng thời khuyến khích người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh sử dụng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

Tăng cường tính minh bạch, công khai các chủ trương chính sách, các thủ tục theo quy định, niêm yết giá dịch vụ, phí, lệ phí, mức thuế phải nộp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã; xây dựng hòm thư góp ý, nội quy tiếp dân,... để tăng cường trách nhiệm và nâng cao ý thức, trách nhiệm, đạo đức, phẩm chất của cán bộ công chức khi tiếp xúc với doanh nghiệp, người dân.

Công khai và thường xuyên cập nhật thông tin về cơ hội đầu tư, danh mục dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh, các quy hoạch, bản đồ hiện trạng đất đai; công khai quy trình thực hiện thủ tục đầu tư, đất đai, xây dựng, ưu đãi đầu tư,... theo quy định của Nhà nước và của tỉnh. Cung cấp thông tin theo đề nghị của nhà đầu tư, doanh nghiệp để các nhà đầu tư, doanh nghiệp nghiên cứu, quyết định đầu tư vào Khu kinh tế Thái Bình và các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; Thu hút các dự án đầu tư có chọn lọc theo chủ trương phát triển của tỉnh, đảm bảo môi trường đầu tư sản xuất kinh doanh ổn định, phát triển bền vững; hạn chế đầu tư ngoài các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

Tiếp tục rà soát và thực thi đúng, đầy đủ những quy định về điều kiện kinh doanh đã được đơn giản hóa; không tự đặt thêm điều kiện kinh doanh dưới mọi hình thức; xử lý nghiêm những cán bộ, công chức không thực hiện đúng, đầy đủ các quy định mới về điều kiện kinh doanh.

Triển khai thực hiện tốt công tác giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư. Nghiên cứu, đề xuất áp dụng phương pháp quản lý rủi ro trong hoạt động đầu tư xây dựng và xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra theo hướng liên ngành, tập trung vào những đối tượng có vi phạm, tiềm ẩn nguy cơ gây thiệt hại cho nền kinh tế, xã hội nhằm giảm số lượng và rút ngắn thời gian các cuộc thanh tra, kiểm tra; yêu cầu kết quả phải có kết luận rõ ràng, xử lý nghiêm vi phạm theo quy định của pháp luật.

4. Tiếp tục triển khai đầu tư xây dựng và hoàn thiện nền tảng chính quyền

điện tử tỉnh Thái Bình; Đề án xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình giai đoạn 2016-2020; Đề án đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cải cách hành chính tỉnh Thái Bình giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2030. Xây dựng và triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án Đô thị thông minh tỉnh Thái Bình.

Tăng cường cung cấp thông tin cho doanh nghiệp thông qua Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Cổng thông tin điện tử của các sở, ngành, huyện, thành phố. Ưu tiên xây dựng hệ thống nền tảng, tích hợp, chia sẻ (hệ thống LGSP của tỉnh) để tích hợp, liên thông các hệ thống thông tin trong các hoạt động thuộc Dự án đầu tư xây dựng hoàn thiện cơ sở hạ tầng của nền tảng Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 0355/QĐ-UBND ngày 27/10/2016.

Đẩy mạnh hoạt động của sàn giao dịch điện tử tỉnh Thái Bình để tăng cường hỗ trợ các doanh nghiệp quảng bá thương hiệu và sản phẩm trên Internet.

5. Thực hiện tốt công tác hỗ trợ doanh nghiệp.

Tiếp tục thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của nhà nước và của tỉnh đối với các nhà đầu tư, doanh nghiệp đầu tư vào các lĩnh vực khuyến khích đầu tư, Khu kinh tế Thái Bình và các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tích cực tổ chức hiệu quả các hoạt động quảng bá, xúc tiến đầu tư vào tỉnh ngày càng chuyên nghiệp và sáng tạo hơn.

Tập trung đào tạo nguồn nhân lực có tay nghề, kỹ thuật, chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh và nhu cầu của doanh nghiệp; tổ chức thường xuyên các khóa đào tạo ngắn hạn về Khởi sự doanh nghiệp và Quản trị doanh nghiệp cho các chủ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Tăng cường hỗ trợ các doanh nghiệp thông qua việc tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nâng cao kỹ năng quản lý kinh doanh và năng lực tổ chức quản lý sản xuất doanh nghiệp. Đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại với thị trường trong nước và quốc tế; khuyến khích thành lập các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn tìm kiếm thông tin thị trường, đối tác kinh doanh, dịch vụ kế toán, tài chính, tư vấn pháp luật và công nghệ phục vụ hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

6. Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020, tập trung đầu tư cho các lĩnh vực như hạ tầng giao thông kết nối giữa trục giao thông đầu mối trong tỉnh và kết nối với các trung tâm kinh tế vùng của quốc gia, ưu tiên tập trung triển khai đầu tư xây dựng một số công trình lớn, trọng điểm, có ý nghĩa quan trọng tới sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh như: Dự án tuyến đường bộ ven biển, Dự án đường 221A, Dự án đường từ Thành phố Thái Bình đi Cầu Ngàn, trước hết là tập trung xây dựng tuyến đường bộ ven biển. Xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 trong đó chú trọng tới tập trung đầu tư xây dựng hạ tầng Khu kinh tế Thái Bình, đặc biệt là các dự án ưu tiên đầu tư, xây dựng đợt đầu theo Quyết định số 1486/QĐ-TTg ngày 28/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Thái Bình, tỉnh Thái Bình đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050; xây dựng quy hoạch tỷ lệ 1/2000 các khu chức năng trong Khu kinh tế Thái Bình trên cơ sở quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế đã được Thủ tướng

Chính phủ phê duyệt đề làm cơ sở thu hút các nhà đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu chức năng và các dự án thứ cấp.

7. Thực hiện tốt công tác dự báo cho phát triển các ngành, các lĩnh vực để xác định nhu cầu sử dụng đất. Chủ động rà soát nhu cầu về đất phục vụ phát triển kinh tế xã hội ở địa phương, đảm bảo có quỹ đất phù hợp khi doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư.

Xác định giá đất cụ thể sát với giá thị trường góp phần thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng đảm bảo tiến độ yêu cầu khi thu hồi đất của các tổ chức, cá nhân sử dụng đất theo quy định, trong đó có các doanh nghiệp. Tích cực giải quyết tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh sớm triển khai đi vào hoạt động.

Ưu tiên kinh phí cho việc hoàn thành đo đạc, lập bản đồ địa chính có tọa độ theo Nghị quyết số 39/2012/QH13 của Quốc hội; các sở ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm thực hiện theo thẩm quyền được giao, báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

8. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về trình tự giải quyết các tranh chấp về đầu tư, đất đai, chế độ cho người lao động, quy định về chính sách người lao động nước ngoài; tranh chấp, kiện tụng về kinh tế tại các cơ quan tư pháp,....Nâng cao vai trò của các hiệp hội ngành nghề, tổ chức xã hội trong tư vấn và phản biện các chính sách của tỉnh. Tạo điều kiện để doanh nghiệp có thể tham gia đóng góp ý kiến về các quy định, chính sách của Nhà nước, tăng cường đối thoại trực tiếp giữa doanh nghiệp với chính quyền, nhóm dân cư; thực hiện đối thoại trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả của các cơ quan tư pháp trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, giải quyết các tranh chấp của doanh nghiệp.

Phối hợp với các cơ quan Trung ương đào tạo, xây dựng đội ngũ luật sư có trình độ để có thể giúp đỡ, tư vấn hiệu quả cho doanh nghiệp trong các vụ kiện, tranh chấp thương mại.

9. Nâng cao vai trò của Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, tăng cường gắn bó hợp tác với chính quyền, thân thiện, đồng thuận với người dân trên địa bàn tỉnh.

Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh phát huy vai trò chức năng, nhiệm vụ, tiếp tục thể hiện là tổ chức đại diện, tập hợp các doanh nghiệp đề xuất nguyện vọng, quyền lợi hợp pháp của các doanh nghiệp trong tỉnh; tăng cường liên hệ, trao đổi kịp thời phản ánh những vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; đồng thời là cầu nối giữa chính quyền với doanh nghiệp, chủ động hiến kế, đóng góp ý kiến vào các chính sách, chủ trương, định hướng phát triển doanh nghiệp trong tỉnh.

Khẩn trương hoàn thành việc xây dựng Đề án xây dựng bộ chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (DDCI), báo cáo Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, làm căn cứ đánh giá về công tác cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của các sở, ngành, địa phương

trên địa bàn tỉnh.

Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, các doanh nghiệp đã đầu tư vào tỉnh cần phối hợp với chính quyền các cấp làm tốt công tác xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch. Thường xuyên động viên, khuyến cáo các doanh nghiệp nghiêm chỉnh chấp hành các quy định về điều kiện sản xuất an toàn, bảo vệ môi trường, đảm bảo việc làm và quyền lợi, đời sống chính đáng của người lao động; tích cực đóng góp nghĩa vụ thuế, quan tâm hỗ trợ các hoạt động xã hội tạo sự tin tưởng, đoàn kết với chính quyền và nhân dân trong tỉnh.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CÁC SỞ, NGÀNH, ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN, THÀNH PHỐ

Để triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020 và Kế hoạch một cách thiết thực, hiệu quả; các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện tốt các nhiệm vụ được cụ thể hóa trong Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

(Có bảng phân công nhiệm vụ cụ thể của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tại Phụ lục kèm theo).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

- Xác định việc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên; trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, của Tỉnh ủy và các kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; phân công đơn vị làm đầu mối thực hiện tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp việc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của đơn vị mình.

- Tổ chức phổ biến đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức nội dung Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia 2020.

- Tổ chức thực hiện, kiểm tra đôn đốc và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về các kết quả cải cách hành chính, cải thiện vị trí xếp hạng các chỉ số thành phần của Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh liên quan đến các lĩnh vực thuộc ngành, địa phương quản lý.

- Căn cứ vào nhiệm vụ, nội dung nêu trong Kế hoạch, theo chức năng, nhiệm vụ tiến hành xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện, xác định mục tiêu nhiệm vụ và biện pháp cụ thể, phân công người chịu trách nhiệm và đăng ký thời gian báo cáo các nhiệm vụ được giao trong kế hoạch hành động này.

- Định kỳ trước ngày 15 tháng 6 và ngày 15 tháng 12 hàng năm, các sở, ngành, địa phương báo cáo tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ và Kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh

báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng Chính phủ theo quy định.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết hoặc cần thiết phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, các cơ quan, đơn vị chủ động báo cáo và đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để xem xét, quyết định./m

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Phòng TM&CN Việt Nam (VCCI);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND huyện, thành phố;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Lãnh đạo VP;
- Các phòng: TH, KTTC, VX, NC;
- Lưu: VT, KTKH. m

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Đặng Trọng Thăng

Phụ lục: BẢNG PHÂN CÔNG CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH NĂM 2020

(Kèm theo Kế hoạch số *17* /KH-UBND ngày *27* tháng *12* năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Mục tiêu phấn đấu	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì/ Cơ quan phối hợp	Ghi chú
1	Tiếp tục đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian và chi phí khởi sự kinh doanh	Duy trì 02 ngày làm việc	Thường xuyên	CQ chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư CQ phối hợp: Cục thuế tỉnh	
2	Tiếp tục rà soát, bãi bỏ các giấy phép, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, hồ sơ, tài liệu không cần thiết theo quy định của các Luật Doanh nghiệp 2014, Luật Đầu tư 2014 và các văn bản có liên quan		Năm 2020	CQ chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư CQ phối hợp: Sở Tư pháp, các đơn vị liên quan	
3	Thực hiện tốt Quy chế phối hợp quản lý doanh nghiệp sau đăng ký kinh doanh của các sở, ngành chức năng nhằm gắn trách nhiệm và nâng cao năng lực theo dõi, hỗ trợ cho doanh nghiệp		Thường xuyên	CQ chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư CQ phối hợp: Các sở, ngành, đơn vị liên quan, UBND huyện, thành phố	
4	Triển khai thực hiện Đề án phát triển kết cấu hạ tầng của tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Tích cực triển khai thực hiện xã hội hóa các lĩnh vực nhằm tăng cường thu hút các nguồn vốn đầu tư phát triển kinh tế - xã hội; rà soát tình hình triển khai các dự án PPP phù hợp với quy định tại Nghị định số 63/2018/NĐ-CP và tình hình thực tế của địa phương nhằm giảm áp lực chi từ ngân sách cho đầu tư phát triển.		Năm 2020	CQ chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư CQ phối hợp: Các sở, ngành liên quan	
5	Xây dựng quy hoạch tỷ lệ 1/2000 các khu chức năng trong Khu kinh tế Thái Bình trên cơ sở Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt để làm cơ sở thu hút các nhà đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu chức năng; tiến hành quảng bá, thu hút đầu tư vào Khu kinh tế Thái Bình		Thường xuyên	CQ chủ trì: Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh CQ phối hợp: Các sở, ngành liên quan; UBND huyện Thái Thụy, Tiền Hải	
6	Công bố công khai quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất trong giai đoạn 2016 - 2020 ở 2 cấp: tỉnh, huyện		Thường xuyên	CQ chủ trì: Sở Tài nguyên & Môi trường CQ phối hợp: Các sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố	

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Mục tiêu phấn đấu	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì/ Cơ quan phối hợp	Ghi chú
7	Công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quỹ đất chưa sử dụng nhằm minh bạch hóa tiếp cận nguồn lực đất đai, mặt bằng sản xuất		Thường xuyên	CQ chủ trì: Sở Tài nguyên & Môi trường CQ phối hợp: Các sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố	
8	Rà soát, đề xuất cơ chế, chính sách phù hợp tạo quỹ đất sạch tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất kinh doanh và phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội		Năm 2020	CQ chủ trì: Sở Tài nguyên & Môi trường CQ phối hợp: Các sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố	
9	Nghiên cứu, rà soát, triển khai thực hiện các biện pháp rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục cấp giấy chứng nhận sở hữu công trình gắn liền với đất, thủ tục chuyển quyền sở hữu nhà, đăng ký quyền sử dụng đất đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành		Năm 2020	CQ chủ trì: Sở Tài nguyên & Môi trường CQ phối hợp: Các sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố	
10	Nghiên cứu, triển khai hoàn thành việc đo đạc, lập bản đồ địa chính có tọa độ theo Nghị quyết số 39/2012/QH13 của Quốc hội.		Năm 2020	CQ chủ trì: Sở Tài nguyên & Môi trường CQ phối hợp: Các sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố	
11	Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian, chi phí cấp điện cho các dự án đầu tư, doanh nghiệp	Không quá 35 ngày	Năm 2020	CQ chủ trì: Sở Công thương CQ phối hợp: Các sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố	
12	Tiếp tục rà soát, điều chỉnh và tổ chức thực hiện cơ chế chính sách khuyến khích, ưu đãi phát triển các ngành công nghiệp và xây dựng hạ tầng các cụm công nghiệp trên địa bàn		Thường xuyên	CQ chủ trì: Sở Công thương CQ phối hợp: Các sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố	
13	Tổ chức Hội nghị đối thoại, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư	Ít nhất 2 lần/năm	Năm 2020	CQ chủ trì: Sở Công thương CQ phối hợp: Các sở, ngành liên quan.	
14	Tổ chức giao ban với các Tập đoàn, Tổng công ty trực thuộc Trung ương có dự án đầu tư tại Thái Bình	Ít nhất 1 lần/năm	Năm 2020	CQ chủ trì: Sở Công thương CQ phối hợp: Các tập đoàn, tổng công ty, các sở, ngành liên quan	
15	Triển khai hiệu quả chương trình dự án khuyến công, khuyến thương		Thường xuyên	CQ chủ trì: Sở Công thương CQ phối hợp: Các sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố	

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Mục tiêu phấn đấu	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì/ Cơ quan phối hợp	Ghi chú
16	Triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu nông nghiệp gắn với phát triển nông thôn mới theo đề án đã được phê duyệt trên địa bàn tỉnh		Năm 2020	CQ chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn CQ phối hợp: Các sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố	
17	Tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt Đề án xây dựng bộ chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, UBND huyện, thành phố (DDCI) để triển khai thực hiện		Quý II/2020	CQ chủ trì: Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh CQ phối hợp: Các sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố	
18	Triển khai tốt cơ chế phối hợp trao đổi thông tin giữa cơ quan Thuế - Kho bạc - Hải quan để rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục nộp thuế của doanh nghiệp	Tỷ lệ khai thuế điện tử đạt 100% Tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử đạt trên 90% trở lên	Năm 2020	CQ chủ trì: Cục thuế tỉnh CQ phối hợp: Các sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố	
19	Tăng cường rà soát, đánh giá quy trình, hồ sơ và thủ tục xuất nhập khẩu hàng hóa, giảm thời gian thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu cho doanh nghiệp.	Thời gian thực hiện thủ tục xuất khẩu: dưới 70 giờ Thời gian thực hiện thủ tục nhập khẩu: dưới 90 giờ	Thường xuyên	CQ chủ trì: Chi cục Hải quan Thái Bình CQ phối hợp: Các sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố	
20	Theo dõi, đôn đốc các Sở, ngành, địa phương trong việc tuân thủ các quy định về kiểm soát thủ tục hành chính.		Thường xuyên	CQ chủ trì: Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh CQ phối hợp: Các sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố	
21	Đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong trường hợp được luật giao trong quá trình soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật		Thường xuyên	CQ chủ trì: Sở Tư pháp CQ phối hợp: Các sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố	
22	Thực hiện tốt chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.		Thường xuyên	CQ chủ trì: Sở Tư pháp	
23	Thực hiện công tác kiểm tra cải cách hành chính theo kế hoạch.		Theo kế hoạch CCHC	CQ chủ trì: Sở Nội vụ CQ phối hợp: Các sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố	

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Mục tiêu phấn đấu	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì/ Cơ quan phối hợp	Ghi chú
24	Tăng cường kiểm tra, hoạt động của Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; giám sát, kiểm tra, chấn chỉnh công vụ; xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên thực hiện không đúng quy chế.		6 tháng/lần hoặc đột xuất	CQ chủ trì: Sở Nội vụ CQ phối hợp: Các sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố; Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	
25	Tham mưu xây dựng, triển khai thực hiện, cung cấp thông tin, công khai các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc nhiệm vụ theo Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND ngày 21/7/2016 của UBND tỉnh; Công khai quy hoạch, kế hoạch thực hiện các dự án phát triển nhà ở, khu đô thị mới theo Kế hoạch phát triển nhà ở hàng năm của tỉnh.		Thường xuyên	CQ chủ trì: Sở Xây dựng CQ phối hợp: Các sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố	
26	Rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung và xây dựng mới, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, hệ thống các quy chuẩn, tiêu chuẩn thuộc lĩnh vực xây dựng.		Thường xuyên	CQ chủ trì: Sở Xây dựng CQ phối hợp: Các sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố	
27	Rà soát lại quy trình, thủ tục cấp giấy phép xây dựng nhằm rút ngắn thời gian cấp giấy phép và thanh tra, kiểm tra xây dựng.	Không quá 50 ngày	Năm 2020	CQ chủ trì: Sở Xây dựng CQ phối hợp: Các sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố	
28	Chủ trì tổ chức thực hiện Đề án nâng cao chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Thái Bình và hội nhập quốc tế đến năm 2025		Năm 2020	CQ chủ trì: Sở Lao động Thương binh và Xã hội CQ phối hợp: Các sở, ngành liên quan	
29	Thực hiện tốt cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa đào tạo nghề nghiệp, phối hợp giữa doanh nghiệp và cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong đào tạo nguồn nhân lực và tuyển dụng lao động của doanh nghiệp		Năm 2020	CQ chủ trì: Sở Lao động Thương binh và Xã hội CQ phối hợp: Các sở, ngành liên quan	
30	Xây dựng phương án linh hoạt để hỗ trợ hiệu quả cho doanh nghiệp trong việc tuyển dụng lao động phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh		Thường xuyên	CQ chủ trì: Sở Lao động Thương binh và Xã hội CQ phối hợp: Các sở, ngành liên quan	

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Mục tiêu phấn đấu	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì/ Cơ quan phối hợp	Ghi chú
31	Tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ các đối tượng chính sách nhận các khoản trợ cấp qua phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt	Ít nhất 30% trên địa bàn đô thị	Thường xuyên	CQ chủ trì: Sở Lao động Thương binh và Xã hội CQ phối hợp: Các sở, ngành, địa phương liên quan	
32	Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền các cơ chế, chính sách, quy hoạch đầu tư phát triển kinh tế xã hội của tỉnh trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; trên các bảng tin công cộng; trên Đài phát thanh truyền hình tỉnh; trên đài truyền thanh, truyền hình cấp huyện, xã. Hỗ trợ các sở, ngành, địa phương trong việc quản lý, vận hành và sử dụng cổng thông tin điện tử của đơn vị. Triển khai thực hiện thuê Cổng dịch vụ công trực tuyến để đáp ứng nhu cầu thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của cơ quan nhà nước các cấp thuộc tỉnh.		Thường xuyên	CQ chủ trì: Sở Thông tin & Truyền thông CQ phối hợp: Các sở, ngành liên quan	
33	Triển khai xây dựng và đưa vào sử dụng có hiệu quả hệ thống nền tảng tích hợp chia sẻ (Hệ thống LGSP của tỉnh) để tích hợp, liên thông các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh với Hệ thống NGSP của Quốc gia và của các Bộ, ngành có liên quan.		Năm 2020	CQ chủ trì: Sở Thông tin & Truyền thông CQ phối hợp: Các sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố	
34	Tham mưu giải pháp để đẩy mạnh triển khai 30% dịch vụ công trực tuyến đạt mức độ 4 theo danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của Thái Bình đã được UBND tỉnh công bố.		Quý III/2020	CQ chủ trì: Sở Thông tin & Truyền thông CQ phối hợp: Các sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố	
35	Rút ngắn thời gian thẩm duyệt Phòng cháy chữa cháy so với quy định của pháp luật.	Phấn đấu giảm 30% thời gian so với quy định	Năm 2020	CQ chủ trì: Công an tỉnh CQ phối hợp: Các sở, ngành liên quan	

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Mục tiêu phấn đấu	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì/ Cơ quan phối hợp	Ghi chú
36	Nâng cao chất lượng dịch vụ công; lấy người dân, tổ chức, doanh nghiệp làm trung tâm, tạo sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với việc giải quyết các thủ tục hành chính của cơ quan nhà nước. Đảm bảo các thủ tục được giải quyết công khai, minh bạch, không có khâu trung gian. Đẩy mạnh phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.		Thường xuyên	CQ chủ trì: Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh CQ phối hợp: Các sở, ngành liên quan	
37	Đơn giản hóa thủ tục hành chính và nâng cao khả năng tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng công bằng, minh bạch.		Thường xuyên	CQ chủ trì: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Thái Bình CQ phối hợp: Các sở, ngành liên quan; các tổ chức tín dụng trên địa bàn	
38	Chủ trì phối hợp với các sở, ngành tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo đẩy mạnh phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, yêu cầu các trường học, bệnh viện, công ty cung cấp điện, công ty cấp, thoát nước, ... phối hợp với các ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán để thu học phí, viện phí, tiền điện, nước ... bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt; phấn đấu đến hết năm 2020, có 100% các trường học trên địa bàn các đô thị chấp nhận thanh toán học phí qua ngân hàng; 100% các nhà hàng, khách sạn, trung tâm thương mại, cơ sở kinh doanh dịch vụ lớn trên địa bàn sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt.		Quý IV/2020	CQ chủ trì: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Thái Bình CQ phối hợp: Các sở, ngành liên quan; các tổ chức tín dụng trên địa bàn	
39	Vận động, khuyến khích người nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội qua các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt	50% số người nhận lương hưu, trợ cấp, bảo hiểm xã hội, mai táng phí, tử tuất ... sử dụng phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt ở khu vực đô thị	Năm 2020	CQ chủ trì: Bảo hiểm xã hội tỉnh CQ phối hợp: Các sở, ngành, địa phương liên quan	

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Mục tiêu phân đầu	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì/ Cơ quan phối hợp	Ghi chú
40	Thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện thuận lợi, nhanh chóng cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án		Thường xuyên	CQ chủ trì: UBND huyện, thành phố CQ phối hợp: Các sở, ngành liên quan	
41	Tập hợp, rà soát và đánh giá tình hình thực hiện dịch vụ công, có giải pháp đổi mới tổ chức cung ứng các dịch vụ công theo hướng đa dạng hóa; nghiên cứu tham mưu, đề xuất những dịch vụ có thể mở cho tư nhân cung cấp với mức độ phù hợp và đảm bảo tiếp cận công bằng và bình đẳng đối với cơ hội kinh doanh các loại dịch vụ này và quyền tự do lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ theo cơ chế thị trường.		Thường xuyên	CQ chủ trì: Các sở, ngành chức năng; UBND huyện, thành phố CQ phối hợp: Các sở, ngành liên quan	